

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày 25 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Năm và bà Đỗ Thị Hà

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tô Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bảo A, sinh ngày 15-12-2000 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1962 và bà Lê Thị H, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2024; có mặt.

2. Phan Minh Th, sinh ngày 09-12-2000 tại tỉnh Đắc Nông; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Minh D, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị D, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 41/2020/HS-ST ngày 04-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắc Nông xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 12-5-2021, chấp hành

xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2024; có mặt.

3. Vy Thanh T, sinh ngày 12-9-2000 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Thanh C, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; có vợ là Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 2004 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2024; có mặt.

4. Trần Đăng P, sinh ngày 04-4-1998 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D và bà Đặng Thị Thu S, sinh năm 1975; có vợ Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1999 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2024; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Vũ Bá H, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn 2 B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

Ông Văn Tuấn A1, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Bà Đinh Hồng N, sinh năm 2007; địa chỉ: Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Mã Văn T; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17-8-2024, Nguyễn Bảo A mua 3.000.000 đồng ma túy loại Ketamine, đựng trong túi Zipper của một đối tượng (chưa xác định được lý lịch) ở huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, mang đến quán Massage TH (Tổ dân phố 3, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông) để sử dụng một phần, còn lại A nhờ đối tượng Bốn (chưa xác định được lý lịch) cất giấu tại tủ kính trong phòng ngủ của nhân viên quán TH. Khoảng 23 giờ ngày 19-8-2024, khi A đang uống rượu tại thôn 3, xã N, huyện Đ cùng với Phan Minh Th, Vy Thanh T và cùng một số đối tượng khác, thì Th nhận được điện thoại của Trần Đăng P gọi, rủ Th đến LF (thôn T,

xã Đ, thành phố G) để sử dụng ma túy và Th đồng ý, đồng thời Th yêu cầu P thuê trước cho Th 01 phòng ngủ tại LF làm địa điểm sử dụng ma túy, sau đó Th thuê xe taxi rủ các đối tượng nêu trên đến LF để sử dụng ma túy.

Trên đường đi, Th và A gọi điện cho một số đối tượng để tìm mua ma túy nhưng không mua được. Lúc này, A nhớ đến số ma túy đang cất giấu ở quán TH, vì vậy A yêu cầu lái xe taxi chở đến quán TH để gặp đối tượng Bốn lấy lại túi Zipper đựng ma túy Ketamine mà A đã cất giấu trước đó và đưa cho Th cất giữ trong người mang đến LF trước, còn A đón xe taxi khác đi đón Đình Hồng N cùng A đến LF. Khi nhóm của Th và A đến LF thì được nhân viên đưa đến phòng VIP1, do P thuê trước đó theo yêu cầu của Th. Tại đây, Th lấy gói ma túy do A đưa cho cất giữ trước đó, mang ra đổ một phần lên tờ tiền 2.000 đồng và chà cho bột ma túy mịn ra, T thấy không có dụng cụ dùng để hít ma túy nên ra ngoài phòng gặp A xin tờ tiền 100.000 đồng rồi đưa cho Th, Th quần lại làm ống hút, 02 đầu ống hút được cố định bằng vỏ đầu lọc thuốc lá, dùng để hít ma túy, số ma túy còn lại trong túi Zipper Th để trên tủ gỗ ở trong phòng. Sau đó, Th sử dụng quẹt gas đốt nóng số ma túy trên tờ tiền 2.000 đồng và là người đầu tiên sử dụng ma túy, tiếp đến là T và A1.

Đến khoảng 03 giờ ngày 20-8-2024, Th và các đồng phạm bị Công an tỉnh Đắk Nông phát hiện, bắt quả tang và thu giữ các đồ vật có liên quan.

Các Kết luận giám định số 387/KL-KTHS ngày 23-8-2024 và số 468/KL-KTHS ngày 14-10-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi zipper chỉ xanh, kích thước (4x4)cm là ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là 1,0228 gam.
- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trong 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng là ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là 0,0370 gam.
- Chất rắn bám dính trên tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (*tờ tiền được cuộn tròn thành dạng ống hút, hai đầu được cố định bằng 02 vỏ đầu lọc thuốc lá*) là ma túy; loại Ketamine; có khối lượng là 0,0032 gam.

Cáo trạng số 01/CT-VKSĐN-P1 ngày 13-12-2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố Nguyễn Bảo A và Phan Minh Th về các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; Vy Thanh T và Trần Đăng P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội và không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo A và Phan Minh Th phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; Vy Thanh T và Trần Đăng P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bảo A từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bảo A từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Nguyễn Bảo A phải chấp hành từ 08 năm - 09 năm tù.

2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Minh Th từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Minh Th từ 07 năm 06 tháng - 08 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Phan Minh Th phải chấp hành từ 08 năm 06 tháng - 09 năm 06 tháng tù.

3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vy Thanh T từ 07 năm - 07 năm 06 tháng tù.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đăng P từ 07 năm - 07 năm 03 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,0240 gam ma túy Ketamine bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 1,0078 gam ma túy Ketamine đựng trong 01 túi zipper chỉ xanh, kích thước (4x4)cm (khối lượng hoàn lại sau giám định); 01 hộp quẹt gas màu đỏ.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đen, gắn sim có số thuê bao 0815373747 của Trần Đăng P; điện thoại di động Iphone XS max màu vàng nhạt, gắn sim có số thuê bao 0867894484 của Phan Minh Th; điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh dương, gắn sim có số thuê bao 0896.352.923 của Nguyễn Bảo A; 01 loa hình tròn màu đen có quai xách (một mặt ghi chữ nước ngoài “harman/kardon”); 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng.

Trả lại điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng, gắn thẻ sim có số thuê bao 0345.404.271 của Vy Thanh T.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định. Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu lưu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Từ ngày 17-8 đến ngày 19-8-2024, Nguyễn Bảo A đã có hành vi cung cấp ma túy cho Phan Minh Th đến LF, Th đưa ma túy và sử dụng các công cụ, phương tiện là 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 100.000.000 đồng từ T đưa để các bị cáo sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ tại hiện trường số ma túy còn lại sau khi đã sử dụng gồm: 0,0240 gam ma túy Ketamine bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 1,0078 gam ma túy Ketamine đựng trong 01 túi zipper chỉ xanh, kích thước (4x4)cm (khối lượng hoàn lại sau giám định).

[2.1]. Như vậy, về hành vi “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” thì P là người khởi xướng và thuê địa điểm, Bảo A là người cung cấp ma túy để sử dụng, Th là người tiếp nhận ma túy từ Bảo A, chuẩn bị phương tiện và đưa ma túy để tổ chức sử dụng và T là người chuẩn bị công cụ tờ tiền 100.000 đồng đưa cho Th để tổ chức sử dụng ma túy. Ngoài ra, các đối tượng Vũ Bá H và Văn Tuấn A1 sử dụng ma túy, tuy nhiên hành vi của H và A1 là người thụ hưởng và không đồng phạm với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông truy tố Nguyễn Bảo A, Phan Minh Th, Vy Thanh T và Trần Đặng P về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Đối với hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo Bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an và Cáo trạng của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Đắk Nông xác định Nguyễn Bảo A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Cơ sở Massage TH và theo khối lượng ma túy thu giữ khi bị bắt quả tang nên đã truy tố Nguyễn Bảo A và Phan Minh Th về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, nhưng việc xác định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại vị trí Cơ sở Massage TH là chưa chính xác.

[2.2.1]. Bởi, căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo A lấy ma túy cất giấu ở Cơ sở Massage TH đưa cho bị cáo Th mang đến LF nhằm mục đích để tổ chức sử dụng ma túy, nguồn gốc ma túy do bị cáo A mua của một đối tượng chạy taxi về sử dụng, còn lại cất giấu ở Cơ sở Massage TH, đồng thời bị cáo A đi xe khác với bạn gái cùng đến LF, tại phòng VIP1 mặc dù bị cáo A không sử dụng ma túy nhưng có chứng kiến các bị cáo khác sử dụng ma túy và khi bị bắt quả tang bị cáo A có mặt tại phòng VIP1, khối lượng ma túy thu giữ tại hiện trường có trọng lượng trên 01 gam. Mặc khác, khi bị cáo Th mang ma túy đến phòng VIP1 thì bị cáo Th không đưa lại ma túy cho bị cáo A mà bị cáo Th đã trực tiếp lấy ma túy ra tổ chức cho các đối tượng khác cùng sử dụng và cả hai bị cáo đều thừa nhận toàn bộ khối lượng ma túy mang đến LF để tổ chức sử dụng hết.

[2.2.2]. Như vậy, hành vi của các bị cáo A và Th đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là đồng phạm nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ lượng ma túy thu giữ tại hiện trường khi bắt quả tang là 1,0318 gam, theo đó xác định bị cáo A là người có hành vi cung cấp ma túy cho bị cáo Th; bị cáo Th là người có hành vi tiếp nhận ma túy và quản lý, tổ chức sử dụng ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định lại hành vi phạm tội của các bị cáo như nhận định nêu trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3]. Từ những nhận định, phân tích nêu trên, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Bảo A và Phan Minh Th phạm các tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; hành vi của Trần Đăng P và Vy Thanh T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;”

Điều 255 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;”

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích nhằm thỏa mãn ham muốn cá nhân, ý thức coi thường pháp luật nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ nên cần xử lý vật chứng như đề nghị của Viện kiểm sát.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bảo A và Phan Minh Th phạm các tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* và *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*; Vy Thanh T và Trần Đăng P phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”*.

1.1. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bảo A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Bảo A 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Nguyễn Bảo A phải chấp hành 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20-8-2024).

1.2. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Minh Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Minh Th 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc Phan Minh Th phải chấp hành 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20-8-2024).

1.3. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Đăng P 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20-8-2024).

1.4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Vy Thanh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 20-8-2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 0,0240 gam ma túy Ketamine bám dính trên 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng; 1,0078 gam ma túy Ketamine đựng trong 01 túi zipper chỉ xanh, kích thước (4x4)cm (khối lượng hoàn lại sau giám định); 01 hộp quẹt gas màu đỏ.

2.2. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh đen, gắn sim có số thuê bao 0815373747 của Trần Đăng P; điện thoại di động Iphone XS max màu vàng nhạt, gắn sim có số thuê bao 0867894484 của Phan Minh Th; điện thoại di động Iphone 13 Promax, màu xanh dương, gắn sim có số thuê bao 0896.352.923 của Nguyễn Bảo A; 01 loa hình tròn màu đen có quai xách (một mặt ghi chữ nước ngoài “harman/kardon”); 01 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng.

2.3. Trả lại cho Vy Thanh T 01 điện thoại di động Iphone 14 Promax màu vàng, gắn thẻ sim có số thuê bao 0345.404.271.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-12-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Nông).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Bảo A, Phan Minh Th, Trần Đăng P và Vy Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Nông;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: THS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Anh Ủng